HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VẬN HÀNH CẢNH QUAN SONGANHHYG · PHIÊN BẢN 3.0 (19/11/2026)

BỘ 56 TÀI LIỆU & 30 SOP CÂY XANH – CẢNH QUAN, 05 HỒ SƠ B2B, 10 BIỂU MẪU A4 & 06 TỜ WI

5 B2B · 30 SOP
10 BM · 6 WI · 4 SVG

Hệ thống vận hành chuẩn hóa 5 tầng (**30/30 loại hồ sơ dự thầu & hiện trường**) từ **Đánh giá Rủi ro 5×5 & JSA**, **Biện pháp Thi công & SOW Hợp đồng**, **Sổ tay Nhân viên & Cẩm nang Tổ trưởng**, an toàn lưới điện **Nghị định 62/2025/NĐ-CP**, vùng văng 15 m, cắt 3 nhát ngoài cổ cành, bảo dưỡng tưới `DU_lq ≥ 70%` đến nghiệm thu **KPI 100 điểm** và đóng lỗi **CAR/SLA**.

Điều 15 NĐ 62/2025 · Khoảng cách Lưới điện | Cắt cỏ 15 m & Lưới chắn 1,8 × 2,0 m | Can ĐỎ 2T (≤ 14 ngày) và XANH 4T RON 95 | Cắt 3 nhát · Cấm cắt cụt ngọn trơ trụi | Gió ≥ 8,0 m/s dừng · Sét 30–30 · Nhiệt 45p–15p | SAH-CRD-13..19 · ĐH Nông Lâm Huế & ATLĐ Nhóm 3

LIÊN KẾT DỊCH VỤ CỐT LÕI · TỪ QUY TRÌNH SOP ĐẾN TRIỂN KHAI HIỆN TRƯỜNG — Cổng Chuẩn hóa Vận hành B2B & Đô thị

Toàn bộ 56 tài liệu (30 SOP, 5 hồ sơ B2B, 10 biểu mẫu, 6 WI và 4 thẻ SVG) tại đây được áp dụng thống nhất cho các gói dịch vụ chăm sóc cây xanh chuyên nghiệp tại Đà Nẵng và dịch vụ chăm sóc bảo dưỡng sân vườn định kỳ cho tòa nhà, khu nghỉ dưỡng, nhà máy KCN và khu đô thị. Quý khách cần lập dự toán theo m^2 thảm cỏ – số lượng cây bóng mát vui lòng tham khảo bảng báo giá dịch vụ chăm sóc cảnh quan hoặc đặt lịch xe cẩu nâng người chặt cây & dọn sinh khối, cứu hộ cây ngã đổ 24/7.

KIẾN TRÚC 5 TẦNG (v3.0) — BỘ 5 TÀI LIỆU B2B CHỦ LỰC, 06 TỜ HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC (WI) & BẢN ĐỒ 30/30 LOẠI HỒ SƠ

Phiên bản **v3.0 (19/11/2026)** nâng cấp toàn diện hệ thống cảnh quan lên chuẩn vận hành **56 tài liệu** (gồm Cổng mục lục, **5 Hồ sơ B2B / Sổ tay**, **30 SOP 9 mục**, **10 Biểu mẫu A4**, **06 Tờ Hướng dẫn Công việc 1 trang** và **04 Thẻ SVG** kèm **03 tệp Word/Excel**), phủ đủ 30/30 loại tài liệu dự thầu và hiện trường:

Tầng 1 & 2 · Hồ sơ Đấu thầu B2B, An toàn HSE & Sổ tay Hiện trường (5 tài liệu mới)

- **HSE-LSC-01** · Đánh giá Rủi ro 5×5 (Risk Assessment), Tháp 5 tầng kiểm soát 10 mối nguy & Bảng JSA 8 đầu việc (kèm 7 ngưỡng dừng việc).
- **BPTC-LSC-01** · Biện pháp Tổ chức Thi công (Method Statement), Định biên **L01–L07 + 20% PF&D**, Bù quân ≤ 60p & Kế hoạch Q1–Q4.
- **SOW-LSC-01** · Tuyên bố Công việc (SOW), Đặc tả Kỹ thuật & Tiêu chí Nghiệm thu (DoD), 7 Ngoại trừ, SLA 4 cấp & Điều chỉnh Đ.393 BLDS.
- **HB-LSC-01** · Sổ tay Nhân viên Chăm sóc Cây xanh Hiện trường bỏ túi (10 Lệnh Cấm Red Rules, Can Đỏ 2T / Can Xanh 4T & nhịp 1 ca).
- **GB-LSC-01** · Cẩm nang Tổ trưởng & Giám sát Tuyến (Workloading Sheet 6, 3 chặng ngày, QC/QA 3 tầng & đóng phiếu CAR/SLA).

Tầng 4 · 06 Tờ Hướng dẫn Công việc 1 trang (Work Instructions · Ép plastic)

- **WI-LSC-01** · Pha nhiên liệu Can Đỏ 2T (≤ 14 ngày) / Can Xanh 4T RON 95, kiểm tra máy & test **RCD 30 mA** đầu ca.
- **WI-LSC-02** · Cắt cỏ máy đẩy – máy cầm tay đúng chuẩn **1/3 phiến lá**, dựng khung lưới chắn & giữ vùng văng **15 m**.
- **WI-LSC-03** · Cắt **3 nhát** ngoại cỡ cành không tước vỏ, khử Cồn 70% ≥ 30 giây & hạ tán phòng bão **2× H**.
- **WI-LSC-04** · Trồng mới lộ cổ rễ, buộc đai mềm 2–3 cọc chống và tủ gốc 5–8 cm chừa cổ thân **7–10 cm**.
- **WI-LSC-05** · Pha phun thuốc BVTV theo **4 Đúng**, súc vỏ chai 3 lần, giữ khoảng cách nước ≥ 3 m & khóa tưới 24–48 giờ.
- **WI-LSC-06** · Thử 16 cốc đo độ đều tưới **DU_lq ≥ 70%**, đo khí `O₂/LEL` hố ga & bón thúc ≤ 4–5 g N/m^2.

Tầng & Nhóm loại tài liệu	30/30 hạng mục chuẩn hóa trong hệ thống cảnh quan v3.0	Tài liệu đích tương ứng
Tầng 1 · Hợp đồng & Kỹ thuật B2B	Service Scope, Scope of Work (SOW), Statement of Work, Specification, Service Exclusions, Method Statement, Schedule Năm, Risk Assessment 5×5, JSA, Site Readiness Checklist	`SOW-LSC-01`, `BPTC-LSC-01`, `HSE-LSC-01`, `LSC-01`, `BM-LSC-01`, `BM-LSC-09`, `SAH_LSC_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx`

Tầng & Nhóm loại tài liệu	30/30 hạng mục chuẩn hóa trong hệ thống cảnh quan v3.0	Tài liệu đích tương ứng
Tầng 2 · Quản trị Tuyến & SLA	Handbook, Guidebook, Workloading, Production Rates, Quality Control (QC), Quality Assurance (QA), Definition of Done (DoD), SLA 4 cấp, Corrective Action (CAR), Kiểm – Khắc phục – Tái nghiệm thu	`GB-LSC-01`, `HB-LSC-01`, `LSC-02`, `BM-LSC-08`, `BM-LSC-10`, Sheet 4/6/7 Excel Calculator
Tầng 3 & 4 · Quy trình & Thao tác	30 SOP vận hành, Standards (T=0, 1/3 lá, 3 nhát, 4 Đúng, DU_lq), Hướng dẫn kỹ thuật, Work Instructions (WI 1 trang), Visual Aid SVG, Manual Process, Training	`LSC-01`…`LSC-30`, `WI-LSC-01`…`WI-LSC-06`, `JC-LSC-01`…`JC-LSC-04`, `LSC-30`
Tầng 5 · Biểu mẫu & Bảng tính	Biểu mẫu ký nhận, Nhật ký hiện trường, Giấy phép thi công PTW, Checklist Nghiệm thu KPI 100đ & Công cụ tính tải – dự toán rủi ro	`BM-LSC-01`…`BM-LSC-10` & 03 tệp trong thư mục **editable/**

NHÓM 1 DANH MỤC 30 QUY TRÌNH VẬN HÀNH CHUẨN (LSC-01 → LSC-30)

Mã SOP	Tên Quy trình Vận hành Chuẩn	Trọng tâm Kỹ thuật & Thông số Khóa	Biểu mẫu / Thẻ	Tài liệu
CHƯƠNG I · QUẢN TRỊ HIỆN TRẠNG, AN TOÀN HSE, VÙNG THI CÔNG & CƠ GIỚI (LSC-01 → LSC-05)				
LSC-01	Khảo sát Hiện trạng, Kiểm kê Cây xanh – Thảm cỏ – Hệ tưới & Khoanh trừ Tồn tại Gốc (T=0)	Kiểm kê DBH/H/tán, thăm dò rỗng `t/R < 0,30`, khoanh trừ cây nghiêng/cỏ chết úng/van hỏng tránh đền oan	BM-LSC-01	HTML · PDF
LSC-02	Chuẩn hóa Tài liệu Vận hành, Định biên Tổ đội, Nghiệm thu KPI 100đ & Quản lý Sinh khối	Khuôn viên nhỏ & quần thể lớn, KPI 100đ, đồng thuận 12h Điều 393 BLDS, BLLĐ 2019 Điều 127, cấm đốt lá NĐ 45/2022	BM-LSC-08 · .xlsx	HTML · PDF
LSC-03	Kiểm tra An toàn & Đánh giá 7 Nhóm Mối nguy Đầu ca	Điện NĐ 62/2025, gió 8,0 / 4,0 m/s, sét 30–30, sốc nhiệt ≥ 35 °C, hố ga O_2/LEL, ong/rắn, dốc trượt	BM-LSC-02 · JC-LSC-04	HTML · PDF
LSC-04	Thiết lập Vùng Thi công, Cảnh báo & Bảo vệ Người đi lại	Cắt cỏ 15 m + lưới 1,8 × 2,0 m; tỉa cành ≥ 1,5×R_tán (≥ 6 m) + người gác; hạ cây ≥ 2,0×H + 2 lối 45°	BM-LSC-02 · JC-LSC-02	HTML · PDF
LSC-05	Kiểm tra Trước Khởi động, Vận hành & Bảo dưỡng 5S Dụng cụ – Máy móc	Can ĐỎ 2T (50:1/40:1, ≤ 14 ngày) và XANH 4T RON 95, khử trùng Cồn 70% ≥ 30s, RCD ≤ 30 mA, cách ly máy hỏng	JC-LSC-02 · JC-LSC-04	HTML · PDF
CHƯƠNG II · CHĂM SÓC, DINH DƯỠNG & PHỤC HỒI THẢM CỎ (LSC-06 → LSC-11)				
LSC-06	Cắt cỏ Bằng Máy đẩy & Máy ngồi lái	Quy tắc cắt ≤ 1/3 lá; Nhung Nhật/Bermuda/Paspalum 2,5–4,0 cm, Lá gừng 4,0–6,0 cm; dốc ≤ 15° + ROPS	BM-LSC-03 · JC-LSC-02	HTML · PDF
LSC-07	Cắt cỏ, Tỉa mép Bằng Máy cắt cỏ Cầm tay	Bắt buộc vùng 15 m / lưới 1,8 × 2,0 m, dốc > 15° (> 25° dây cứu sinh), lắp vòng bảo vệ gốc cây chống xước vỏ	BM-LSC-03 · JC-LSC-02	HTML · PDF
LSC-08	Tưới nước & Kiểm soát Độ ẩm Thảm cỏ	Tưới sâu 10–15 cm (10–15 mm/lượt), khung giờ tưới sáng sớm (05:00–08:30), `DU_lq ≥ 70%`, chống úng ngập rễ	BM-LSC-07	HTML · PDF

Mã SOP	Tên Quy trình Vận hành Chuẩn	Trọng tâm Kỹ thuật & Thông số Khóa	Biểu mẫu / Thẻ	Tài liệu
LSC-09	Bón phân, Cải tạo đất & Sục khí Thảm cỏ	Sục khí thỏi rỗng sâu 6–8 cm (40–60 lỗ/m^2) khi lớp xơ cỏ chết > 1,2–1,5 cm; đạm ≤ 4–5 g N/m^2/lần, cách nước ≥ 3 m	BM-LSC-03 · BM-LSC-06	HTML · PDF
LSC-10	Kiểm soát Cỏ dại trên Thảm cỏ	Ưu tiên cơ học nhổ rễ & mật độ cỏ phủ dày; phun chọn lọc khi gió ≤ 4,0 m/s, nắng ≤ 32 °C, biển cách ly 4–24h	BM-LSC-06	HTML · PDF
LSC-11	Phục hồi, Dặm vá Thảm cỏ Hư hỏng	Xử lý nguyên nhân úng/nén/sâu bệnh trước khi xới sâu, rải nền cát pha, ghép miếng/cấy đọt, giữ ẩm thiết lập 14–21 ngày	BM-LSC-03	HTML · PDF
CHƯƠNG III · TRỒNG MỚI, HÀNG RÀO, BỒN HOA & CÂY NỘI THẤT (LSC-12 → LSC-17)				
LSC-12	Trồng cây & Nghiệm thu Cây mới Trồng	Hố rộng 2–3× bầu, cổ rễ nổi +2..5 cm, tháo 100% nilon/dây cổ rễ, phủ gốc vành khăn 5–8 cm chừa thân 7–10 cm	BM-LSC-04 · JC-LSC-03	HTML · PDF
LSC-13	Chăm sóc Cây trong Giai đoạn Thiết lập Sau trồng	Theo dõi tưới thấm vùng bầu rễ 12–24 tháng đầu, kiểm tra siết dây đai mềm, cân chỉnh độ thẳng thân & phục hồi bồn giữ nước	BM-LSC-04 · JC-LSC-03	HTML · PDF
LSC-14	Cắt tỉa Hàng rào Cây xanh & Cây bụi	Tạo hình vát chữ A (đáy rộng hơn đỉnh 5–10 cm / góc 5–10°) giúp nắng lọt chân rào; dùng RCD ≤ 30 mA nếu máy điện	BM-LSC-03	HTML · PDF
LSC-15	Chăm sóc Bồn hoa & Cây phủ nền	Ngắt hoa tàn, xới nhẹ mặt đất 2–3 cm tránh đứt rễ cám, bón phân tan chậm/trùn quế, giữ độ phủ kín ≥ 95%	BM-LSC-03 · BM-LSC-06	HTML · PDF
LSC-16	Nhổ cỏ, Phủ gốc & Bảo vệ Gốc cây	Tạo bồn trống bán kính ≥ 0,5–1,0 m không để cỏ dại cạnh tranh; phủ vật liệu hữu cơ 5–8 cm hình vành khăn chừa trống cổ thân 7–10 cm	BM-LSC-04 · JC-LSC-03	HTML · PDF
LSC-17	Chăm sóc Cây trong Chậu & Cây Nội thất	Kiểm tra độ ẩm lõi chậu, lau lá sạch bụi, xoay chậu hướng sáng, khử muỗi/nấm đất bằng chế phẩm sinh học không mùi khu văn phòng	BM-LSC-03	HTML · PDF
CHƯƠNG IV · CÂY BÓNG MÁT, ĐÁNH GIÁ RỦI RO, CẮT TỈA & ỨNG PHÓ BÃO (LSC-18 → LSC-24)				
LSC-18	Kiểm tra Tình trạng Cây & Ghi nhận Bất thường	Kiểm tra theo 5 vùng từ rễ–gốc–thân–chạc–tán; phát hiện sớm nấm gỗ, tách chạc V, sâu đục thân & dấu hiệu suy kiệt sinh lý	BM-LSC-05	HTML · PDF
LSC-19	Đánh giá Rủi ro Cây gãy, đổ & Cành rơi	Phân cấp rủi ro rỗng thân `t/R < 0,30`, lệch tán, mục rễ, tính điểm ưu tiên can thiệp trước mùa mưa bão miền Trung	BM-LSC-05 · .xlsx	HTML · PDF

Mã SOP	Tên Quy trình Vận hành Chuẩn	Trọng tâm Kỹ thuật & Thông số Khóa	Biểu mẫu / Thẻ	Tài liệu
LSC-20	Cắt tỉa Định hình Cây non	Chọn 1 thân chủ, tạo khung cành cấp 1 so le 1/3 dưới tán, cành chạc chữ U bền gió, loại bỏ chồi vượt & vết cắt ≤ 5 cm	JC-LSC-01	HTML · PDF
LSC-21	Cắt tỉa Bảo trì Cây trưởng thành	Cắt 3 nhát ngoài cổ cành (≥ 3 cm), giới hạn ≤ 5/10 cm, ≤ 20–25% lá (trước bão ≤ 30%), cấm cắt cụt ngọn, tịnh không 2,5 / 4,5 m	JC-LSC-01 · BM-LSC-02	HTML · PDF
LSC-22	Chống đỡ Cây, Kiểm tra Cọc & Dây Cố định	Đai mềm bản ≥ 3–5 cm tại cao độ 1/2–2/3 thân (tháo sau 12–24 tháng); cáp giằng tán động lắp ≥ 2/3 cành từ chạc (≥ 8 năm)	BM-LSC-04 · JC-LSC-03	HTML · PDF
LSC-23	Kiểm soát Vùng rễ & Bảo vệ Cây khi có Thi công	Rào bảo vệ bán kính `R_BVR = 12 × DBH` (tối thiểu 2,0 m, tối đa 15,0 m), cấm đào cắt rễ neo & cấm đè nén vật liệu nặng	BM-LSC-05 · JC-LSC-03	HTML · PDF
LSC-24	Ứng phó Cây gãy đổ Sau bão & Thời tiết Cực đoan	Phối hợp Điện lực cắt điện nếu chạm dây (cách ly ≥ 10 m), ưu tiên giải phóng trục giao thông, hạ áp lực gỗ bị nén uốn bằng cưa xích	BM-LSC-02 · BM-LSC-05	HTML · PDF
CHƯƠNG V · ĐẤT, DINH DƯỠNG, QUẢN LÝ SÂU BỆNH TỔNG HỢP (IPM) & HÓA CHẤT BVTV (LSC-25 → LSC-28)				
LSC-25	Kiểm tra Đất, Xác định Nhu cầu Cải tạo & Dinh dưỡng	Chuẩn pH 5,5–6,8, độ mặn EC < 1,5–2,0 dS/m, thấm hố thử ≥ 2,5 cm/giờ; bổ sung vôi/hữu cơ/cát thoáng theo kết quả đo	BM-LSC-06	HTML · PDF
LSC-26	Bón phân theo Tình trạng Cây & Kết quả Kiểm tra	Định mức đạm ≤ 4–5 g N/m^2/lần, bón rãnh vành khăn theo mép tán, vành đai cấm rải phân cách mặt nước/mương ≥ 3,0 m	BM-LSC-06	HTML · PDF
LSC-27	Quản lý Sâu bệnh Tổng hợp (IPM)	Theo dõi ngưỡng gây hại trước khi dùng thuốc; luân phiên hoạt chất chống kháng, ưu tiên sinh học & cắt tỉa nguồn bệnh	BM-LSC-06 · JC-LSC-04	HTML · PDF
LSC-28	Pha, Sử dụng, Bảo quản & Xử lý Hóa chất BVTV	Danh mục TT 21/2015/TT-BNNPTNT, **4 Đúng**, súc bao bì **3 lần**, cách ly 4–24 giờ, dừng khi gió > 4,0 m/s hoặc > 32 °C	BM-LSC-06 · JC-LSC-04	HTML · PDF
CHƯƠNG VI · HỆ THỐNG TƯỚI & THOÁT NƯỚC BỒN CÂY – KHU VỰC LÁT CỨNG (LSC-29 → LSC-30)				
LSC-29	Vận hành, Kiểm tra & Bảo trì Hệ thống Tưới	Hiệu chuẩn lưu lượng béc đạt `DU_lq ≥ 70%`, vệ sinh lọc đĩa, kiểm cảm biến mưa, cấp nước bể van kín đạt `O₂/LEL`	BM-LSC-07 · .xlsx	HTML · PDF
LSC-30	Bảo trì Thoát nước, Bồn cây & Khu vực Lát cứng	Khơi thông rãnh thoát mặt bồn, chống úng ngập rễ mùa mưa, chỉnh phẳng gạch lát bị rễ đội & xịt rửa rêu trơn không làm tổn thương cổ rễ	BM-LSC-07	HTML · PDF

NHÓM 2 10 BIỂU MẪU 1 TRANG A4, 06 TỜ HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC, 04 THẺ SVG, 03 TỆP TÍNH TOÁN & HỒ SƠ ĐỐI CHỨNG

10 biểu mẫu tác nghiệp hiện trường (Chuẩn 01 trang A4)

- **BM-LSC-01** (PDF): Khảo sát & Bàn giao Hiện trạng Khoanh trừ Tồn tại gốc (T=0), đồng bộ `LSC-01`.
- **BM-LSC-02** (PDF): Kiểm tra Đầu ca, Khoảng cách Điện NĐ 62/2025 & Cấp phép PTW Cây xanh, đồng bộ `LSC-03, 04, 05, 20, 21, 24`.
- **BM-LSC-03** (PDF): Nhật ký Cắt cỏ, Bón phân, Hàng rào & Chăm sóc Mảng xanh Tuần, đồng bộ `LSC-02, 06..11, 14..17`.
- **BM-LSC-04** (PDF): Nghiệm thu Trồng cây & Theo dõi Thiết lập 12–24 tháng, đồng bộ `LSC-12, 13, 16, 22`.
- **BM-LSC-05** (PDF): Phiếu Đánh giá Rủi ro Cây xanh & Hạ tán Trước bão (`t/R`, `R_BVR`), đồng bộ `LSC-18, 19, 23, 24`.
- **BM-LSC-06** (PDF): Sổ IPM, Phân tích Đất & Pha – Phun Hóa chất BVTV An toàn, đồng bộ `LSC-10, 25..28`.
- **BM-LSC-07** (PDF): Phiếu Kiểm tra Hệ thống Tưới (`DU_lq ≥ 70%`) & Thoát nước Bồn cây, đồng bộ `LSC-08, 29, 30`.
- **BM-LSC-08** (PDF): Biên bản Nghiệm thu Chất lượng Cảnh quan KPI 100 Điểm & 5 Lỗi Liệt, đồng bộ `LSC-01..30`.
- **BM-LSC-09** (PDF): Phiếu Đánh giá Rủi ro 5×5 (Risk Assessment), Phân tích An toàn JSA 8 đầu việc & Ký nhận đầu ca, đồng bộ `HSE-LSC-01`.
- **BM-LSC-10** (PDF): Phiếu Yêu cầu Khắc phục (CAR), Theo dõi SLA 4 cấp (15p/60p/4h/48h) & Tái nghiệm thu ảnh Trước–Sau, đồng bộ `GB-LSC-01` & `SOW-LSC-01`.

04 Thẻ trực quan SVG, 06 tờ Hướng dẫn Công việc (WI), 03 file Word/Excel & hồ sơ đối chứng năng lực

- **JC-LSC-01** (PDF): Thẻ Kỹ thuật Cắt 3 Nhát ngoài Cổ cành, Giới hạn ≤ 5/10 cm, ≤ 20–25% lá & Cấm cắt cụt ngọn.
- **JC-LSC-02** (PDF): Thẻ An toàn Máy cắt cỏ & Cưa xích, Vùng 15 m, Tấm chắn 1,8 × 2,0 m, Dốc ≤ 15°, Vùng dội ngược & Điện NĐ 62/2025.
- **JC-LSC-03** (PDF): Thẻ Quy chuẩn Hố trồng 2–3× bầu, Cổ rễ nổi +2..5 cm, Phủ vành khăn 5–8 cm, Đai 1/2–2/3 & `R_BVR = 12×DBH`.
- **JC-LSC-04** (PDF): Thẻ Khóa Can ĐỎ 2T và XANH 4T, BVTV 4 Đúng – Súc 3 lần – Cồn 70%, Nhịp nắng 45p–15p & Sét 30–30.
- **06 Tờ Hướng dẫn Công việc 1 trang (`WI-LSC-01..06` · Ép plastic):** WI-LSC-01 (Pha 2T/4T & RCD) · WI-LSC-02 (Cắt cỏ 15 m) · WI-LSC-03 (Cắt 3 nhát & Bão) · WI-LSC-04 (Trồng & Phủ gốc) · WI-LSC-05 (BVTV 4 Đúng) · WI-LSC-06 (Đo tưới DU_lq & Bón).
- **File Word SOP (.docx)**: Mẫu gốc chuẩn hóa 9 mục để nhân bản SOP dự án mới cho từng khu đô thị/nhà máy.
- **Bộ Mẫu Phụ lục SOW & BPTC (.docx)**: Bộ Word Phụ lục Hợp đồng SOW – Biện pháp Thi công – 7 Ngoại trừ – SLA & Điều chỉnh Đ.393 BLDS 2015.
- **File Excel 7 Sheet (.xlsx)**: Công cụ tính Rủi ro Cây (`t/R`, `R_BVR`), Độ đồng đều Hệ tưới (`DU_lq`), Chấm KPI 100đ, Workloading L01–L07 & Ma trận Rủi ro 5×5 + CAR.
- **Đối chứng Catalog Hóa chất & Chế phẩm Thực tế:** Tổng quan Catalog Hóa chất · Chế phẩm Kiểm soát Côn trùng · Hóa chất Làm sạch Bề mặt (đủ SDS/TDS & Phiếu phê duyệt nội bộ).
- **Đối chứng Bằng cấp & Chứng chỉ Chuyên môn Cảnh quan:** Hồ sơ 19 Bằng cấp Nhân sự, nổi bật SAH-CRD-18 (Chứng nhận Trồng, Chăm sóc Hoa Cây cảnh & Thiết kế Cảnh quan, ĐH Nông Lâm ĐH Huế, QĐ `682/QĐ-ĐHNL`), SAH-CRD-19 (Đào tạo Sử dụng Thuốc BVTV & Phân bón, ĐH Nông Lâm ĐH Huế) và SAH-CRD-13..17 (Thẻ ATLĐ Nhóm 3 trên cao, đu dây, xe nâng & không gian hạn chế theo NĐ 44/2016/NĐ-CP).
- **Liên kết hệ thống SOP liên ngành:** Hệ thống 47 Tài liệu & 20 SOP Tạp vụ Văn phòng · Hệ thống 48 Tài liệu & 22 SOP Kiểm soát Côn trùng · Hệ thống 28 SOP Vệ sinh Công nghiệp · Hệ thống 22 SOP Sàn Bê tông · Hệ thống 22 SOP Sơn sàn Epoxy.

NHÓM 3 MA TRẬN DỊCH VỤ CHUYÊN SÂU SONGANHHYG KẾT NỐI TRỌN BỘ 17 HẠNG MỤC

Hệ thống 30 SOP liên thông trực tiếp tới toàn bộ **17 dịch vụ cây xanh, cảnh quan, cưa cắt, cứu hộ bão và kiểm soát môi trường ngoại cảnh** đang triển khai tại Đà Nẵng, Hội An và Quảng Nam:

1. Bảo dưỡng cây xanh, sân vườn & báo giá cảnh quan

Đồng bộ trực tiếp với `LSC-01, 02, 12..17, 25, 26, 29` và `BM-LSC-01, 03, 04, 07, 08`:

- **Dịch vụ chăm sóc cây xanh chuyên nghiệp**, bảo trì cây bóng mát, cây công trình & khuôn viên doanh nghiệp.
- **Dịch vụ chăm sóc bảo dưỡng sân vườn**, cắt tỉa, tưới ẩm, thay hoa thời vụ cho biệt thự, resort, văn phòng.
- **Bảng báo giá dịch vụ chăm sóc cảnh quan**, dự toán minh bạch theo m^2 thảm cỏ, số lượng cây & tần suất ca.

2. Cắt cỏ Công nghiệp, tỉa hàng rào & diệt cỏ dại

Đồng bộ trực tiếp với `LSC-04, 05, 06..11, 14, 16` và `JC-LSC-02, BM-LSC-03, 06`:

- **Dịch vụ cắt cỏ tại Đà Nẵng**, cắt cỏ công nghiệp nhà máy KCN, khu đất dự án, sân vườn kèm lưới chắn 15 m.
- **Dịch vụ phun thuốc diệt cỏ tại Đà Nẵng**, kiểm soát cỏ dại đúng danh mục TT 21/2015, cách mặt nước ≥ 3 m.
- **Dịch vụ cắt tỉa hàng rào cây xanh**, tạo hình vát chữ A đều đặn, khử trùng kéo cắt bằng Cồn 70%.

3. Chặt cây, xe cẩu, hạ tán trước bão, cứu hộ & pháp lý NĐ 64

Đồng bộ trực tiếp với `LSC-03, 04, 18..24`, `BM-LSC-02, 05` & `JC-LSC-01, 02`:

- **Dịch vụ chặt cây chuyên nghiệp** & **Bảng giá dịch vụ chặt cây cắt tỉa cành tại Đà Nẵng**.
- **Thuê xe cẩu chặt cây và dọn rác Đà Nẵng**, nâng người Nhóm 3 trên cao, xử lý cây sát công trình.
- **Cứu hộ chặt cây ngã đổ tại Đà Nẵng 24/7**, ứng cứu khẩn cấp sau mưa bão, giải phóng giao thông.
- **Dịch vụ đào gốc cây, bứng và di dời gốc**, xử lý giải phóng mặt bằng & thay thế cây rủi ro cao.
- **Hướng dẫn hạ tán chằng chống cây trước bão Đà Nẵng**, tỉa thưa ≤ 30%, giằng cáp & cọc chống chuẩn.
- **Thủ tục xin giấy phép trồng, di dời, chặt nhánh, tỉa cành, chặt rễ cây xanh công cộng** (NĐ 64/2010/NĐ-CP).

4. Thu gom sinh khối, côn trùng, khử trùng & lát cứng KCN

Đồng bộ trực tiếp với `LSC-02, 27, 28, 30`, `BM-LSC-06, 07` & `JC-LSC-04`:

- **Hướng dẫn thu gom làm sạch lá cây**, phân loại 4 nhóm sinh khối, băm dăm phủ gốc & vận chuyển không đốt NĐ 45/2022.
- **Bảng giá dịch vụ diệt côn trùng**, kiểm soát muỗi, kiến, mối, ong vò vẽ & sâu hại cảnh quan ngoại vi.
- **Dịch vụ phun thuốc khử trùng diệt khuẩn**, khử khuẩn điểm tập kết rác xanh, hố ga và sân vườn công cộng.
- **Dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Đà Nẵng**, xịt rửa áp lực lối đi lát đá, rãnh thoát nước, sân bãi nhà máy sau cắt tỉa.

CAM KẾT CAM KẾT TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VIỆT NAM, AN TOÀN LƯỚI ĐIỆN & LAO ĐỘNG

04 TRỤ CỘT TUÂN THỦ BẮT BUỘC TRONG TOÀN BỘ HỆ THỐNG SOP CÂY XANH – CẢNH QUAN: (1) **An toàn Lưới điện & Khí hậu Cực đoan:** Tuân thủ nghiêm **Điều 15 Nghị định 62/2025/NĐ-CP** (giữ khoảng cách ≥ 0,7 m / 1,5 m / 2,0 m / 3,0 m / 4,5 m; cành chạm dây điện cấm tự cắt, cách ly ≥ 10 m báo Điện lực); dừng việc khi gió ≥ 8,0 m/s (cấp 5), sét quy tắc 30–30, điện ngoài trời qua RCD ≤ 30 mA, nhân sự làm cao > 2 m hoặc hố van/bể ngầm (O_2 19,5–23,5%, LEL < 10%) bắt buộc có Thẻ ATLĐ Nhóm 3 theo **Nghị định 44/2016/NĐ-CP**. (2) **Cây xanh Đô thị, BVTV & Môi trường:** Thực hiện thủ tục cấp phép trước khi chặt hạ, di dời, cắt rễ cây xanh công cộng theo **Nghị định 64/2010/NĐ-CP**; chỉ dùng thuốc BVTV trong danh mục cho phép theo **Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT** (4 Đúng, súc 3 lần); thu gom vận chuyển sinh khối đúng Luật BVMT & **Nghị định 45/2022/NĐ-CP** (CẤM đốt lộ thiên, CẤM xả xuống hố ga). (3) **Pháp luật Lao động & Nghiệm thu Dân sự:** Tuyệt đối không phạt trừ tiền vào lương cơ bản trái **Điều 127 BLLĐ 2019** (quản trị qua KPI 100đ, điều chuyển tạm thời theo **Điều 29** và xử lý bồi thường thiệt hại trực tiếp đúng quy trình **Điều 129, 130, 102(3) BLLĐ 2019**); áp dụng đồng thuận nghiệm thu điện tử 12 giờ theo **Điều 393 BLDS 2015** khi bàn giao/bảo trì tại điểm nhỏ; mọi bồi thường thiệt hại thực tế thực hiện minh bạch theo Hợp đồng & Biên bản khoanh trừ T=0 (`BM-LSC-01`). (4) **Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân (Nghị định 13/2023/NĐ-CP):** Ảnh chụp kiểm kê T=0 và ảnh báo cáo ca hiện trường chỉ ghi nhận thân cây, thảm cỏ, thiết bị hư hỏng hoặc khu vực thi công; cấm chụp cận mặt người dân, nhân viên khách hàng, biển số xe cá nhân hoặc góc quay an ninh nội bộ.